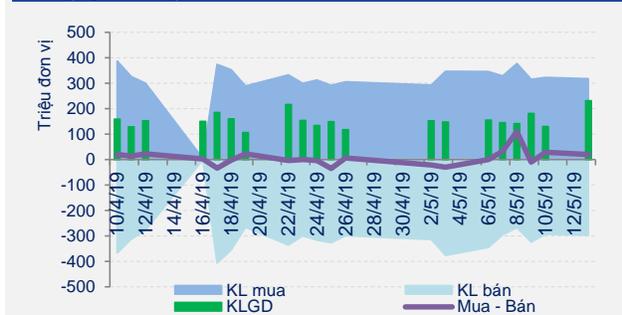


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	958.54	105.61
% Thay đổi	↑ 0.63%	↓ -0.24%
KLGD (CP)	231,514,712	43,744,801
GTGD (tỷ đồng)	4,466.65	636.96
Tổng cung (CP)	298,543,610	57,940,400
Tổng cầu (CP)	317,802,750	60,787,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,866,800	14,835,280
KL mua (CP)	17,303,330	488,620
GTmua (tỷ đồng)	636.14	8.49
GT bán (tỷ đồng)	753.01	298.58
GT ròng (tỷ đồng)	(116.87)	(290.09)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.10%	11.0	2.1	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.47%	14.3	3.1	17.4%
Dầu khí	↓ -0.81%	15.7	2.2	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.99%	16.1	4.1	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.33%	14.5	3.0	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.94%	18.5	5.9	34.4%
Ngân hàng	↑ 0.67%	11.1	2.0	14.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.09%	12.6	2.2	7.7%
Tài chính	↑ 0.87%	22.6	4.7	14.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.23%	15.5	3.3	3.2%
VN - Index	↑ 0.63%	16.4	4.1	111.2%
HNX - Index	↓ -0.24%	9.7	1.6	-11.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục trong phiên đầu tuần trong bối cảnh mà nhiều thị trường chứng khoán khác tại châu Á chìm trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,99 điểm (+0,63%) lên 958,54 điểm; HNX-Index giảm 0,24 điểm (-0,23%) xuống 105,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.158 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 276 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.222 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 255 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 219 mã giảm. VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng nhưng ngay sau đó đã bật lên khá tốt nhờ lực cầu gia tăng tại nhóm cổ phiếu trụ cột, đà tăng được duy trì đến cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như VNM (+2,9%), BID (+2,2%), BVH (+3,8%), VRE (+1,8%), HVN (+2,6%), VCB (+0,5%), VIC (+0,2%), CTG (+0,7%), VJC (+0,5%), TCB (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột kết phiên dưới tham chiếu như GAS (-1,2%), HPG (-2,4%), MSN (-0,9%), PLX (-0,8%), NVL (-0,3%)... Các cổ phiếu ngành chứng khoán cũng có một phiên giao dịch khá tốt với nhiều mã tăng như SHS (+2,6%), SSI (+0,6%), VND (+0,3%), HCM (+2,5%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Bất chấp việc các thị trường chứng khác khác ở châu Á giảm trong phiên đầu tuần, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn giữ được sắc xanh cho đến hết phiên giao dịch. Thanh khoản có sự cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại. Việc VN-Index kết phiên trên ngưỡng 955 điểm (MA200) đã cải thiện phần nào đó bức tranh về phân tích kỹ thuật. Theo đó, đà hồi phục kỹ thuật của VN-Index có thể tiếp tục trong phiên tiếp theo với mục tiêu gần nhất là ngưỡng 965 điểm (đường viền cổ - MA20). Trái ngược với diễn biến tích cực trên, khối ngoại đã bán ròng khá mạnh trong phiên hôm nay với khoảng hơn 400 tỷ đồng trên hai sàn. Bên cạnh đó, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 đã quay trở lại trạng thái chiết khấu so với VN30 2,34 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên nữa là đáo hạn thì điều này vẫn cho thấy sự thận trọng nhất định của nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/5, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (đường viền cổ - MA20). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 951,76 điểm. Nhưng ngay sau đó, từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,99 điểm (+0,63%) lên 958,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 3.800 đồng, BID tăng 700 đồng, BVH tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,52 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số lấy lại được sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 106,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,24 điểm (-0,23%) xuống 105,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 400 đồng, ACB giảm 100 đồng, PVS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 116,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,56 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 49,4 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 38,3 tỷ đồng tương ứng với 454 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PDR là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 50,3 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 298,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,3 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 260,7 tỷ đồng tương ứng với 12,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 34,5 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 879 triệu đồng tương ứng với 28 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Xuất siêu 750 triệu USD trong 4 tháng

Mức xuất siêu 750 triệu USD trong 4 tháng và chỉ bằng 1/5 cùng kỳ năm trước.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên đầu tuần và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 955 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và trên mức trung bình 20 phiên với 125 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/5, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (đường viền cổ - MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số vẫn dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/5, HNX-Index có thể hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (đường viền cổ).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,26 - 36,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng</b>	Ngày 13/5 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.047 đồng (giảm 10 đồng so với ngày hôm qua).

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,05 USD/ounce tương ứng với 0,24% xuống 1.284,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,028 điểm tương ứng với 0,03% xuống 97,097 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1232 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3007 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,69 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,68 USD/thùng tương ứng với 1,1% lên 62,34 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/5, chỉ số Dow Jones tăng 114,01 điểm tương ứng 0,44% lên 25.942,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 6,35 điểm tương ứng 0,08% lên 7.916,94 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,68 điểm tương ứng 0,37% lên 2.881,40 điểm.

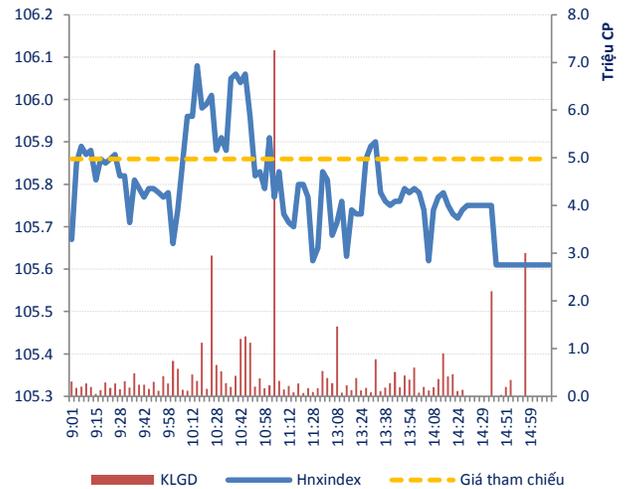


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



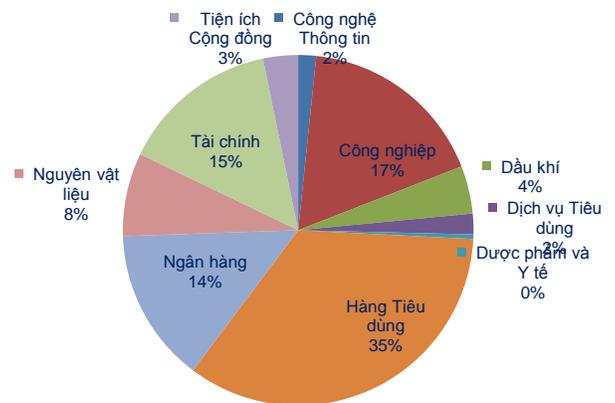
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



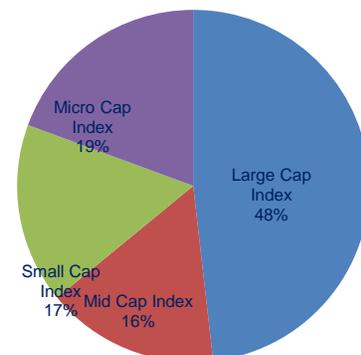
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	2,171,020	HPG	1,531,300
2	BVH	331,340	HDB	873,260
3	HVN	241,010	VHM	454,350
4	HCM	208,010	PVD	453,480
5	HSG	200,130	AAA	410,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	61,500	VGC	12,614,900
2	SHB	29,100	PVS	1,475,400
3	DGC	28,300	NDN	244,000
4	NAG	12,000	IDJ	63,700
5	DHT	8,800	TNG	30,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	15.00	15.25	↑ 1.67%	70,035,800
ROS	30.10	32.00	↑ 6.31%	11,775,730
VSH	18.70	18.60	↓ -0.53%	10,110,070
TCB	23.15	23.20	↑ 0.22%	8,152,390
SBT	17.65	17.65	→ 0.00%	6,359,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	20.60	20.60	→ 0.00%	13,662,273
SHB	7.40	7.40	→ 0.00%	5,498,529
PVS	23.40	23.20	↓ -0.85%	3,580,856
NVB	9.20	9.00	↓ -2.17%	2,303,400
MST	4.30	4.50	↑ 4.65%	1,452,460

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	1.31	1.40	0.09	↑ 6.87%
HDC	14.70	15.70	1.00	↑ 6.80%
NTL	22.85	24.40	1.55	↑ 6.78%
OGC	4.14	4.42	0.28	↑ 6.76%
APG	7.43	7.90	0.47	↑ 6.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SFN	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
LO5	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
KTT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	9.61	8.94	-0.67	↓ -6.97%
LGC	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
VPK	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%
VNL	18.80	17.50	-1.30	↓ -6.91%
PNC	13.75	12.80	-0.95	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VTS	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
VHL	35.40	31.90	-3.50	↓ -9.89%
CTB	37.60	33.90	-3.70	↓ -9.84%
DIH	21.40	19.30	-2.10	↓ -9.81%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	70,035,800	-6.0%	(732)	-	1.3
ROS	11,775,730	3250.0%	327	97.7	3.1
VSH	10,110,070	7.6%	1,094	17.0	1.3
TCB	8,152,390	16.8%	2,434	9.5	1.5
SBT	6,359,890	7.4%	850	20.8	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	13,662,273	8.9%	1,376	15.0	1.4
SHB	5,498,529	10.9%	1,479	5.0	0.5
PVS	3,580,856	9.5%	2,427	9.6	0.9
NVB	2,303,400	1.2%	123	73.4	0.9
MST	1,452,460	3.8%	434	10.4	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXT	↑ 6.9%	-12.9%	(642)	-	0.3
HDC	↑ 6.8%	11.4%	1,763	8.9	1.0
NTL	↑ 6.8%	13.4%	2,146	11.4	1.4
OGC	↑ 6.8%	1.7%	48	91.5	4.8
APG	↑ 6.3%	6.7%	748	10.6	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	15.6%	1,815	22.4	3.4
SPI	↑ 10.0%	0.1%	7	165.7	0.1
SNF	↑ 10.0%	8.9%	1,639	18.1	1.6
LO5	↑ 10.0%	0.0%	6	534.8	0.2
KTT	↑ 10.0%	0.8%	89	61.9	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	2,171,020	19.1%	1,967	11.8	1.7
BVH	331,340	6.7%	1,509	50.4	3.5
HVN	241,010	13.4%	1,833	21.9	2.9
HCM	208,010	14.2%	1,915	14.1	1.9
HSG	200,130	1.8%	222	37.0	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	61,500	-6.2%	(589)	-	0.1
SHB	29,100	10.9%	1,479	5.0	0.5
DGC	28,300	25.6%	6,482	4.8	1.1
NAG	12,000	5.2%	695	7.5	0.4
DHT	8,800	29.4%	3,858	8.4	2.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,334	3.6%	1,086	104.0	6.6
VHM	284,709	27.4%	3,842	22.1	6.2
VCB	244,415	24.7%	4,372	15.1	3.3
VNM	233,175	38.3%	5,926	22.6	8.2
GAS	204,027	27.4%	6,543	16.3	4.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,529	7.0%	1,213	21.5	1.8
PVS	11,089	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	9,675	41.6%	7,332	8.4	3.3
VGC	9,236	8.9%	1,376	15.0	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.57	8.8%	1,064	33.9	2.9
HBC	2.35	21.8%	3,183	5.3	1.2
RIC	2.34	-3.0%	(390)	-	0.4
APG	2.30	6.7%	748	10.6	0.8
IDI	2.20	23.0%	3,113	2.7	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	6.76	-0.1%	(13)	-	0.0
PVV	5.74	-53.6%	(1,495)	-	0.3
SPI	4.95	0.1%	7	165.7	0.1
BII	4.58	0.2%	16	55.0	0.1
FID	3.96	0.1%	8	146.2	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---